

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 21/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 109/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THẠC D (Tên gọi khác: không) - sinh ngày 21/8/1978;

Tại: Bệnh viện tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: không;

Họ và tên cha: Nguyễn Thạc Đ, đã chết năm 2006;

Họ và tên mẹ: Vương Thị V, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: có 2 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền sự: Không;

Tiền án: - Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Hiện bị cáo đang thi hành án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 12/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Nguyễn Thạc D 12 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 17/4/2018) tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. "Có mặt".

- *Bị hại:* Công ty cổ phần S CB.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị M - sinh năm 1962;

Chức vụ: Giám đốc;

Nơi cư trú: tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Bà Vương Thị V, sinh năm 1952;

Nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt"

2. Bà Phạm Thị T - sinh năm 1965;

Tạm trú: tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

3. Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1977;

Tạm trú: tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

- *Người làm chứng:*

1. Lương Thị Thu H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

2. Ngô Quỳnh M - sinh năm 1960 ;

Nơi cư trú: tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

3. Phùng Thị H - sinh năm 1977 ;

Trú tại: tổ MS, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, không có lý do".

4. Hoàng Thị N - sinh năm 1979;

Nơi cư trú: tổ N, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của bà Ngô Thị M (sinh năm 1962; trú tại tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) giám đốc Công ty S CB trình báo về việc kho để hàng của công ty đặt tại Trung tâm G ở tổ S, phường HG, thành phố

CB, tỉnh Cao Bằng bị mất trộm một số lượng lớn hàng hóa. Sau khi nhận được tin báo, Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành điều tra xác minh và xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên là Nguyễn Thạc D (sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thạc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2018, khi điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 97F5-187B đi ngang qua Trung tâm G tại tổ S, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Thạc D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán. Do trước đây là nhân viên hợp đồng tại Công ty cổ phần S từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 2 năm 2018 với nhiệm vụ là bảo vệ và giao hàng nên Nguyễn Thạc D biết được Công ty S có để kho hàng tại đây. D đi vào trung tâm và thấy dưới gầm cầu thang tầng 1 cách cửa kho hàng khoảng 3 mét có 02 thùng sách bóc dỡ và 01 thùng túi nilon nên đã trộm mang đi bán tại điểm thu mua phế liệu của bà Phạm Thị T tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. 02 thùng sách D bán được 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) còn 01 thùng túi nilon bà T không mua nên D quay về mang trả lại chỗ cũ. Khi quay ra thì D phát hiện cánh cửa kho bị vênh nhau, đến gần thì thấy cửa kho không khóa nên D lên vào kho trộm hàng. Do trộm nhiều lần, nên D không nhớ được số lượng, loại sách, vở và số tiền thu được từ hành vi trộm cắp, mà chỉ nhớ được vận chuyển khoảng 7, 8 chuyến đem đi bán tại điểm thu mua sắt vụn của bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị T (tạm trú: tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Sau đó, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D quay lại khép cửa kho và đi về. Đến 14 giờ cùng ngày, chị Lương Thị Thu H là thủ kho của công ty đến kho thì phát hiện cửa kho không khóa và hàng hóa trong kho bị xáo trộn. Chị H đã báo tin cho bà M giám đốc Công ty đến xem xét tình hình, kiểm kê lại hàng hóa sau đó bà M có đơn trình báo Công an thành phố Cao Bằng.

Quá trình điều tra đại diện theo pháp luật của bị hại (bà Ngô Thị M) giám đốc Công ty trình bày: khoảng 14 giờ ngày 12/4/2018 bà đang làm việc tại trụ sở chính Công ty S ở số 9N phố XT, phường HG, thành phố CB thì thủ kho Lương Thị Thu H sang báo là kho hàng của công ty thuê nhờ tại Trung tâm G ở tổ S, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng có dấu hiệu bị người lạ đột nhập trộm cắp tài sản. Bà và H đi sang kho thì thấy cửa ở trong khép nhưng chốt khóa vẫn nguyên trong tình trạng khóa. Bà mở cửa vào thì thấy có nhiều đất cát trên nền nhà, kho bị xáo trộn, có 01 thùng vở tiểu học SH bị bóc dỡ ở ngay cửa ra vào của kho, nghi ngờ kho bị mất trộm. Sau khi thấy tình hình kho như vậy bà đã cùng thủ kho Lương Thị Thu H, Bé Quang M (phụ trách kế hoạch xuất hàng), Lê Thị N (nhân viên kế toán) cùng kiểm kê hàng và thống kê tài sản bị mất trộm gồm: 14 thùng (70 xúc) giấy A4; 03 thùng (360 quyển) vở tiểu học SH loại 80 trang; 02 thùng (280 quyển) vở kẻ ngang bìa tượng đài loại 80 trang; 02 thùng (240 quyển) vở THCS N loại 96 trang; 04 thùng (480 quyển) vở tiểu học H loại 80 trang; 01 thùng (120 quyển) vở tiểu học N loại 80 trang; 02 thùng (108 quyển) vở bài tập toán lớp 3 tập 1; 01 thùng (82 quyển) vở bài tập Tiếng việt lớp 4 tập 1; 01 thùng (94 quyển) vở bài tập Toán lớp 4 tập 2; 01 thùng (200 quyển)

vở bài tập khoa học lớp 5; 02 thùng (300 quyển) vở bài tập Tiếng Việt lớp 1 tập 2; 02 thùng (120 quyển) sách bài tập tiếng Anh lớp 5; 01 thùng (52 quyển) vở bài tập hình học lớp 10; 01 thùng (60 quyển) sách bài tập Vật lý lớp 10; 01 thùng (72 quyển) sách bài tập hóa học lớp 10; 01 thùng (83 quyển) bài tập kỹ năng sống học sinh lớp 9; 02 thùng (223 quyển) sách thực hành thể dục lớp 5 tập 1 và 02 thùng (337 quyển) sách thực hành thể dục lớp 5 tập 2. Tổng giá trị tài sản là 39.533.600đ. Bà đã trình báo với cơ quan Công an, đề nghị xác minh làm rõ đối tượng đã lấy trộm tài sản của Công ty và bồi thường lại giá trị tài sản đã bị mất.

- Người có quyền lợi liên quan Vương Thị V trình bày: bà và Nguyễn Thạc D có mối quan hệ mẹ con, D là con trai cả trong gia đình. Khoảng cuối năm 2017 bà có mua lại chiếc xe máy Yamaha Norvo màu đen, biển kiểm soát 97F5 - 187B của anh Lục Văn L, trú tại khu H, VT, NS, Bắc Cạn với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) để cho D có phương tiện đi lại làm việc tại Công ty sách. Bà bỏ tiền mua xe máy chỉ để cho D làm phương tiện đi lại còn quyền quyết định việc sử dụng xe vẫn do bà. Bà không biết D mang xe máy đi trộm cắp tài sản và cũng không biết việc D trộm cắp tài sản của Công ty S. Sau khi Công an huyện Quảng Uyên tạm giữ D thì bà mới biết D trộm cắp tài sản tại Công ty S còn cụ thể sự việc như thế nào bà không biết. D đã trưởng thành nên D tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

- Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị T trình bày: ngày 12/4/2018 tại điểm thu mua sắt vụn của bà ở tổ HT, phường HG, thành phố CB bà có thu mua của một người đàn ông 06 thùng cát tông có chứa sách, vở. Trong đó, lần đầu mua 02 thùng cát tông chứa sách in tiếng Anh lớp 5 với giá 2.000đ/1kg, cân được hơn 40 kg bà trả cho người đó 90.000đ. Lần hai, người đó bán 04 thùng cát tông chứa vở viết có ghi chữ N (cân được 80kg) với giá 2.500đ/1kg. Bà trả cho người đó 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng). Trong 06 thùng cát tông người đó bán cho bà, bà đã chuyển bán 02 thùng sách (người đó bán lần đầu) bán phế liệu xuống dưới BN để chế biến lại, còn 04 thùng vở đã có 02 người bán sắt vụn cho bà xin 02 cọc (20 quyển), số vở còn lại ngày 17/4/2018 Công an phường Hợp Giang đã tạm giữ. Bà được mua với người đàn ông đó vào ngày 12/4/2018 là lần đầu tiên, khi người đó đem đến có nói là số sách vở đó bị lỗi không sử dụng được nên đem bán. Bà không biết số tài sản bà đã mua với người đàn ông đó là tài sản do trộm cắp.

- Người có quyền lợi liên quan Phạm Thị T trình bày: khoảng 10 giờ ngày 12/4/2018 có một nam thanh niên đi xe máy đến điểm thu mua phế liệu của bà hỏi bà có mua giấy vụn không, bà đồng ý. Người đó đi đâu khoảng 25 phút sau quay lại chở 04 thùng cát tông (không rõ là sách hay vở). Vì do có nhiều người bán hàng cho bà nên bà không nhớ 04 thùng cát tông đó nặng bao nhiêu kg. Bà được trả số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi cân 04 thùng giấy người đó bê thùng giấy vào trong nhà cho bà thì có một thùng bị bục ra lúc đó bà mới biết 04 thùng giấy người đó bán cho bà là 04 thùng vở học sinh. Số vở đó bà nộp hết cho Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng. Bà được mua với người thanh niên đó vào ngày 12/4/2018 là lần đầu tiên, khi đem

đến bán người đó không nói gì về nguồn gốc số vở bán cho bà. Bà không biết số tài sản bà mua với người thanh niên đó là tài sản do trộm cắp, bà nghĩ là giấy vụn nên mua.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 84 đối với vật chứng vụ án. Tại Biên bản định giá tài sản và bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24 ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, kết luận:

- 360 quyển vở trường tiểu học SH, loại 80 trang, giá: 3.600.000 đồng.
- 280 quyển vở kẻ ngang, ngoài bìa có hình tượng đài, loại 80 trang, giá: 2.240.000 đồng.
- 240 quyển vở trường THCS N, loại 96 trang, giá: 1.800.000đ.
- 480 quyển vở trường tiểu học H, loại 80 trang, giá: 4.800.000đ.
- 120 quyển vở trường tiểu học N loại 80 trang, giá: 1.200.000đ.
- 108 quyển vở bài tập toán 3 tập 1, giá: 820.800 đồng.
- 82 quyển vở bài tập tiếng việt 4 tập 1, giá: 803.000 đồng.
- 94 quyển vở bài tập toán 4 tập 2, giá: 808.400 đồng.
- 200 quyển vở bài tập khoa học 5, giá: 1.600.000 đồng.
- 300 quyển vở bài tập tiếng việt 1 tập 2, giá: 1.800.000 đồng.
- 120 quyển sách bài tập tiếng anh 5, giá: 5.280.000 đồng.
- 52 quyển sách bài tập hình học 10, giá: 1.092.000 đồng.
- 60 quyển sách bài tập vật lý 10, giá: 1.200.000 đồng.
- 72 quyển sách bài tập hóa học 10, giá: 1.224.000 đồng.
- 83 quyển sách bài tập kỹ năng sống học sinh lớp 9, giá: 2.324.000 đồng.
- 223 quyển sách thực hành thể dục 5 tập 1, giá: 1.694.000 đồng.
- 337 quyển sách thực hành thể dục 5 tập 2, giá: 2.696.000 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản là: 34.983.600đ (ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn)".

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thạc D đã trộm cắp được là 34.983.600đ (ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn).

Hành vi của Nguyễn Thạc D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 53/CT - VKSTP ngày 05 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Thạc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nguyễn Thạc D đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Nguyễn Thạc D trộm cắp tài sản trên mục đích đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thạc D khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận: khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, khi điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 97F5- 187B đi ngang qua Trung tâm G tại tổ S, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở kho hàng của Công ty cổ phần S đem bán (vì do trước đây từ tháng 6/2017 đến tháng 2/2018 D là nhân viên hợp đồng (bảo vệ và giao hàng) tại Công ty cổ phần S nên D biết được Công ty S có để kho hàng tại đây) chứ không có sự chuẩn bị từ trước. D đi vào trung tâm và thấy dưới gầm cầu thang tầng 1 cách cửa kho hàng khoảng 3 mét có 02 thùng sách bọc dờ và 01 thùng túi nilon nên đã trộm mang đi bán tại điểm thu mua phế liệu của một người ở tổ M, phường HG, thành phố CB (sau này mới biết tên là T), 02 thùng sách D bán được 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) còn 01 thùng túi nilon bà đó không mua nên D quay về mang trả lại chỗ cũ. Khi trở quay ra thì D phát hiện cánh cửa kho bị vênh nhau, đến gần thì thấy cửa kho không khóa nên D lên vào kho trộm hàng. D trộm nhiều lần (không nhớ được số lượng, loại sách, vở và số tiền thu được) mà chỉ nhớ được vận chuyển khoảng 6 - 8 chuyến, mỗi chuyến chở 04 thùng đem đi bán tại điểm thu mua sắt vụn của bà T và của một người nữa (sau này mới biết tên là T) cũng ở phường HG, thành phố CB. Sau đó, Công ty S phát hiện kho hàng bị mất trộm đã trình báo với Công an thành phố Cao Bằng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của bị cáo và truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng tội và thừa nhận giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 34.983.600đ (ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn). Mục đích của việc trộm cắp tài sản trên là đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thạc D và đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại (bà Ngô Thị M) đề nghị: về trách nhiệm dân sự theo đơn yêu cầu bồi thường phía công ty đã gửi cho cơ quan điều tra cũng như cho Tòa án khi nhận được giấy báo đến phiên tòa thì số tài sản công ty bị mất do Nguyễn Thạc D lấy trộm là 39.533.600đ (ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng), bao gồm: Sách, vở là 34.983.600đ và Giấy A4 là 4.550.000đ. Quá trình điều tra đã thu hồi được một số tài sản, Công ty đã nhận lại số tài sản tìm được với cơ quan Công an gồm: (Vở 80 trang tiểu học SH: 340 quyển x 10.000đ = 3.400.000đ; Vở 80 trang tiểu học H: 479 quyển x 10.000đ = 4.790.000đ; Vở 80 trang tiểu học N: 108 quyển x 10.000đ = 1.080.000đ). Tổng cộng = 9.270.000đ. Yêu cầu bị cáo Nguyễn Thạc D bồi thường giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp cho Công ty với số tiền: 30.263.600đ (ba mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Tuy nhiên, qua điều tra không chứng minh và làm rõ D trộm cắp giấy A4 của

công ty nên công ty không yêu cầu về khoản giấy A4 đối với D nữa. Nay yêu cầu bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty về số sách, vở D đã lấy trộm mà không thu hồi được với số tiền là 25.713.600đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng). (Tổng giá trị tài sản bị mất trộm 34.983.600đ - giá trị số tài sản thu hồi được 9.270.000đ = 25.713.600đ). Về trách nhiệm hình sự: đề nghị tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Vương Thị V xác nhận bà đã nhận lại chiếc xe máy Yamaha Norvo màu đen, biển kiểm soát 97F5 - 187B tại bản án Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xét xử đối với D về tội trộm cắp tài sản nên bà không có yêu cầu gì đối với D trong vụ án này.

Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị T, Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, cả hai đều không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền họ đã bỏ ra mua tài sản do bị cáo trộm cắp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thạc D về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thạc D với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật, bồi thường số tiền bồi là 25.713.600đ.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 505.000đ do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng: trả lại cho bà V chiếc xe máy Yamaha Norvo màu đen, biển kiểm soát 97F5 - 187B bị cáo D sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ở vụ án này. Tuy nhiên, chiếc xe này cũng là vật chứng trong một vụ án khác do Nguyễn Thạc D thực hiện (xe đã được xử lý trả lại cho bà V).

- Về án phí: theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội... Bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về việc đã làm. Bị cáo gửi lời xin lỗi tới Công ty S vì bị cáo đã có hành vi gây thiệt hại cho công ty. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thạc D đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: sáng ngày 12/4/2018 vào khoảng 7 giờ 30 phút bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần S thuê kho tại Trung tâm G địa chỉ tổ S, phường HG, thành phố CB (tài sản trộm cắp gồm nhiều loại vở và sách giáo khoa) đem bán cho điểm thu mua phế liệu của bà T và bà T ở phường HG, thành phố CB, số tiền thu được là bao nhiêu bị cáo không nhớ. Mục đích của việc trộm cắp tài sản trên là đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: do không có tiền sử dụng ma túy nên 7 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2018 Nguyễn Thạc D điều khiển xe máy Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 97F5- 187B đến kho Trung tâm G tại tổ S, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần S thuê kho tại đó (gồm nhiều loại vở và sách giáo khoa). Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 34.983.600đ (ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn).

Bị cáo Nguyễn Thạc D đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Công ty cổ phần S đem bán lấy tiền để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là 34.983.600đ (ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn).

Giá trị tài sản D trộm cắp được 34.983.600đ nhưng vì D đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt (ngày 21/3/2012 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là

thành phố Cao Bằng) xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên lần phạm tội này của Nguyễn Thạc D đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thạc D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a)...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

...

g, Tái phạm nguy hiểm”.

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố sau ngày 01/01/2018 nên khi xét xử bị cáo áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thạc D là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng ma túy, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã 04 lần bị kết án về các tội: Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thạc D về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, ngay giữa ban ngày một mình bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm nhiều loại vở và sách giáo khoa của Công ty cổ phần S trên địa bàn phường HG, thành phố CB để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là 34.983.600đ (ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba

ngàn sáu trăm đồng chẵn) nhưng vì D đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt (ngày 21/3/2012 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã tái phạm, chưa được xóa án tích) nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (tình tiết định khung). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có trình độ học vấn 12/12 PT là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Muốn có tiền để sử dụng ma túy bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã 04 lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; năm 2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã tái phạm, chưa được xóa án tích) nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng khi trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho mình. Bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thạc D với mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình

phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

Về hình phạt chính: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội làm gương cho người khác.

Khi xét xử vụ án này bị cáo Nguyễn Thạc D đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xét xử về tội Trộm cắp tài sản với hình phạt chính là hình phạt tù, mức hình phạt là 12 tháng tù (tại bản án số 12/2018/HSST ngày 25/7/2018, án đã có hiệu lực). Theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: trong trường hợp một người đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015... điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Nếu các hình phạt đã tuyên cùng là cải tạo không giam giữ hoặc cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung; hình phạt chung không được vượt quá 03 năm đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, 30 năm đối với tù có thời hạn... Do vậy, phần quyết định hình phạt của bản án này sẽ tổng hợp với hình phạt bản án số 12/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng.

Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Vì vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bà Phạm Thị T và Nguyễn Thị T là người tiêu thụ số tài sản trộm cắp của Nguyễn Thạc D, qua quá trình điều tra xác định bà T và bà T không biết số tài sản trên là đối tượng trộm cắp. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với bà T và bà T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5- 187B mà Nguyễn Thạc D dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp đi bán, qua điều tra xác minh xe mô tô trên là của bà Vương Thị V (sinh năm 1952; nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) là mẹ đẻ của D. Việc D lấy xe mô tô của bà V để đi trộm cắp bà V không được biết, bên cạnh đó chiếc xe này là vật chứng trong một vụ án khác do Nguyễn Thạc D thực hiện Công an huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng tạm giữ và đã được xử lý ở vụ án khác.

Đối với số tài sản bị mất trộm đã xác minh được là có căn cứ tại điểm thu mua phế liệu của bà Phạm Thị T và Nguyễn Thị T, Công an thành phố Cao Bằng chỉ thu giữ được tổng cộng: *"479 quyển vở ngoài bìa in chữ Trường tiểu học H, 340 quyển vở ô ly ngoài bìa in chữ Trường tiểu học SH; 108 quyển vở*

ngoài bì in chữ Trường tiểu học N". Số còn lại người thu mua khai đã chuyển về tỉnh BN để tái chế. Do vậy, số tài sản tạm giữ trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần S - đại diện là bà Ngô Thị M vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Công an thành phố Cao Bằng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5- 187B mà Nguyễn Thạc D dùng để vận chuyển tài sản trộm cắp đi bán, qua điều tra xác minh xe mô tô trên là của bà Vương Thị V (Nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) là mẹ đẻ của D. Việc D lấy xe mô tô để đi trộm cắp bà V không được biết. Ngày 12/4/2018 D thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty S CB, đến ngày 16/4/2018 D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Quảng Uyên và đã bị tạm giữ chiếc xe mô tô trên (vụ trộm cắp tài sản D thực hiện tại Quảng Uyên đã được xét xử vào ngày 25/7/2018 và đã xử lý đối với chiếc xe mô tô). Như vậy, chiếc xe mô tô đã được xử lý trong vụ án khác (bản án số 12/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng). Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Vương Thị V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

- Đối với số tài sản bị mất trộm đã thu hồi được gồm: *"479 quyển vở ngoài bì in chữ Trường tiểu học H, 340 quyển vở ô ly ngoài bì in chữ Trường tiểu học SH; 108 quyển vở ngoài bì in chữ Trường tiểu học N".* Số tài sản trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần S - đại diện là bà Ngô Thị M vào ngày 26 tháng 6 năm 2018. Xét thấy, việc trả lại số tài sản thu hồi được cho chủ sở hữu của cơ quan Công an là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thạc D chiếm đoạt của Công ty cổ phần S giá trị tài sản là 34.983.600đ (ba mươi tư triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi được một số tài sản (gồm *479 quyển vở ngoài bì in chữ Trường tiểu học H, 340 quyển vở ô ly ngoài bì in chữ Trường tiểu học SH; 108 quyển vở ngoài bì in chữ Trường tiểu học N*) giá trị của số tài sản thu hồi được là 9.270.000đ (chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tài sản thu hồi được đó đã trả lại cho bị hại (tại biên bản trả lại tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2018). Như vậy, số tài sản chưa thu hồi được có giá trị là 25.713.600đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng) bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại (Công ty cổ phần S).

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại (bà Ngô Thị M) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thạc D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần S về số sách, vở D đã lấy trộm mà không thu hồi được với số tiền là 25.713.600đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng), giá trị tài sản theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường về khoản giấy A4 với giá trị là 4.550.000đ nữa bởi qua kết quả điều tra không chứng minh

và làm rõ Nguyễn Thạc D trộm cắp giấy A4. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 25.713.600đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại có căn cứ, đồng thời tại phiên tòa bị cáo D cũng nhất trí bồi thường số tiền trên nên cần được chấp nhận phần bồi thường của bị cáo D tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bà T không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì. Bà cũng không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 305.000đ (ba trăm linh năm nghìn đồng) mà bà đã bỏ ra mua tài sản với bị cáo. Tuy nhiên, đây là khoản tiền do bị cáo D bán tài sản trộm cắp được mà có nên cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị T cũng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn bà T không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì. Bà cũng không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà bà đã bỏ ra mua tài sản với bị cáo. Tuy nhiên, đây là khoản tiền do bị cáo D bán tài sản trộm cắp được mà có nên cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: không có.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Thạc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thạc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng:* điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thạc D.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thạc D 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Nguyễn Thạc D 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Nguyễn Thạc D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 17/4/2018.

- Tịch thu số tiền 505.000đ (năm trăm linh năm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Nguyễn Thạc D để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản. Xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Thạc D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty cổ phần S (địa chỉ: số 9N phố XT, phường HG, thành phố

CB, tỉnh Cao Bằng) với số tiền là 34.983.600đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng chẵn). Xác nhận Công ty cổ phần S đã nhận lại số tài sản thu hồi được với số tiền 9.270.000đ (chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Nay bị cáo Nguyễn Thạc D còn phải bồi thường số tiền là 25.713.600đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng).

- Người có quyền lợi liên quan Vương Thị V đã nhận lại tài sản (ở trong vụ án khác), không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

- Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bị cáo Nguyễn Thạc D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.285.680đ (một triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan Vương Thị V (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị T, Phạm Thị T (vắng mặt tại phiên tòa) có lý do có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những

vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng